

Bản án số: 02/2024/HS-ST.
Ngày: 12 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Đức
2. Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, Thông báo về thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự số: 01/2024/TB-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1995 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê N, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con út.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 08/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 02/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2022 nên chưa được xóa án tích.

* Nhân thân:

+ Ngày 10/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 1 về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 198/QĐ-UBND, chấp hành xong vào ngày 30/3/2013.

+ Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 69/2015/HSST. Ngày 27/11/2015, tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 86/2015/HSST, tổng hợp hình phạt tù của 02 bản án là 36 tháng tù. Lê Đức T đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/10/2017 và các Quyết định khác của Bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Anh H – sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phước Tiên, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/11/2023, bị cáo Lê Đức T đi bộ từ nhà ở khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L ra khu vực biển Đồi Dương thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L chơi. Khi đến khu vực quán Biển Gọi, bị cáo T đi vào một đường hẻm thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 86B6-04169 của anh Trần Anh H đang dựng ở đây để đem đồ ăn vào bán cho khách. Thấy trên ổ khóa cốp yên xe mô tô có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc này, bị cáo T quan sát thấy không có người trông coi xe nên đi đến lén lút lấy trộm xe rồi điều khiển về nhà cất giấu. Sau khi đưa đồ ăn vào cho khách, anh H đi ra thì phát hiện bị mất xe nên trình báo Công an phường Bình Tân giải quyết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, qua làm việc với Công an phường Bình Tân, bị cáo T đã thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp cho Công an phường chiếc xe mô tô lấy trộm của anh H.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 82/KL-ĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, biển số 86B6-04169, đăng ký lần đầu ngày 26/10/2011, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 6.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Là chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, biển số 86B6-04169 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L trả lại cho anh Trần Anh H vào ngày 13/11/2023.

Về dân sự: Sau khi bị hại ông Trần Anh H nhận lại tài sản thì bị hại không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 151/CT-VKSLG-HS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T từ: 18 tháng đến 24 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Đức T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Lê Đức T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Trần Anh H vắng mặt, Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 05/11/2023, tại khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, bị cáo Lê Đức T lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave RSX,

biển số 86B6-04169, trị giá 6.000.000 đồng của anh Trần Anh H, rồi điều khiển về nhà cất giấu nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an phường Bình Tân phát hiện, thu giữ.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Lê Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Đức T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Đức T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Đức T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 24 tháng tù tại Bản án số 02/2021/HSST ngày 08/01/2021, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2022 nên chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/11/2023.

Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024). Riêng bị hại Trần Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

